

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829202)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật	An	04/05/2005	CCQ2305D					
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	29/10/2005	CCQ2305D					
3	2123050142	Đỗ Thanh	Cao	22/06/2005	CCQ2305D	552 Cao	78	55	64	
4	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C	552 Cương	91	48	65	
5	2123050171	Nào Văn	Diên	02/05/2005	CCQ2305D					
6	2123110121	Nguyễn Thanh	Đồng	16/07/2005	CCQ2305E	950 Đồng	67	40	51	
7	2123050189	Lê Thanh	Đồng	18/06/2005	CCQ2305D	541 Đình	97	66	78	
8	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C	552 Dũng	90	79	83	
9	2123050217	Bùi Quốc	Duy	06/01/2004	CCQ2305D	549 Duy	76	62	68	
10	2123050167	Đặng Đức	Duy	08/11/2005	CCQ2305D	551	66	59	62	
11	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh	Duy	30/09/2005	CCQ2305D	550 Duy	81	36	54	
12	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C	552 Hải	81	67	73	
13	2123050146	Lê Tuấn	Hào	21/12/2005	CCQ2305D					
14	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C	550 Hiếu	88	53	67	
15	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C	551 Hiếu	97	64	77	
16	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C	552 Hiếu	88	65	74	
17	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C	549 Hòa	90	83	86	
18	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	CCQ2305C	550 Huân	83	47	61	
19	2123050099	Nguyễn Thanh	Hùng	17/06/2003	CCQ2305C	951 Hùng	91	59	71	
20	2123050190	Trần Hữu Nam	Khánh	19/11/2005	CCQ2305D	552 Khánh	85	62	71	
21	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	CCQ2305C	549 Khoa	88	69	77	
22	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C	550 Lễ	88	62	71	
23	2123050179	Thạch Hoàng	Linh	12/10/2004	CCQ2305D	551 Linh	61	70	66	
24	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C	552 Luận	78	37	47	
25	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C	549 Lực	88	77	81	
26	2123050141	Vũ Xuân	Nguyễn	16/11/2005	CCQ2305D	550 Nguyễn	88	55	68	
27	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C	551 Nhật	85	49	63	
28	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	CCQ2305C	552 Niên	85	72	77	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829202)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: ...26.

Số tờ giấy thi: ...26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	550	ngnh	71	35	49
30	2123050143	Cao Lâm Triều	Phát	19/01/2004	CCQ2305D	549	phuc	67	49	56

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829202)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: ... 16 ...

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050121	Mai Vô Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C	552	Phong	0	4,4	26
2	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	549	Phúc	71	3,3	48
3	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	551	Phúc	69	5,7	62
4	2123050147	Phạm Huỳnh	Phúc	18/02/2005	CCQ2305D	550	Phúc	88	7,7	81
5	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C	551	Quân	95	5,5	71
6	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B	552	Quân	85	5,3	66
7	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C	549	Quang	95	4,2	63
8	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C	550	Quốc	90	6,0	72
9	2123050158	Quảng Đại	Sang	19/10/2005	CCQ2305D	551	Sang	78	7,2	74
10	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C	552	Tân	76	3,9	54
11	2123050157	Trương Ngọc	Thái	04/09/2005	CCQ2305D	549	Thái	93	5,2	68
12	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C	550	Thành	92	6,4	75
13	2123050191	Vô Triệu	Thiên	01/05/2005	CCQ2305D	551	Thiên	90	8,8	89
14	2123050097	Nguyễn Văn	Thông	01/11/2005	CCQ2305C	552	Thông	86	4,9	54
15	2121050014	Lê Minh	Thuận	13/09/2003	CCQ2105A	549	Thuận	81	6,6	72
16	2123050187	Phạm Công	Tiến	20/04/2005	CCQ2305D	550	Tiến	71	7,4	73
17	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C	551	Toàn	80	6,0	68
18	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C	552	Toàn	86	6,1	71
19	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C	549	Trọng	0	3,9	17
20	2123050164	Nguyễn Lê Thành	Trung	19/06/2005	CCQ2305D	550	Trung	73	6,7	69
21	2123050148	Bùi Đan	Trường	13/04/2005	CCQ2305D	551	Trường	76	6,0	66
22	2121050029	Võ Thành	Tuân	17/11/2003	CCQ2105A	552	Tuân	78	4,2	56
23	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C	549	Tuấn	76	5,2	62
24	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C	550	Tường	78	6,0	67
25	2123050159	Châu Ngọc	Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	551	Tuy	83	6,0	69
26	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C	552	Vũ	78	5,3	63